

HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ: PHÁT HIỆN VÀ KHUYẾN NGHỊ 01

Tháng 3/2020



EU JULE

HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ? Hòa giải ở cơ sở là **cơ chế giải quyết các tranh chấp, mâu thuẫn nhỏ** phát sinh trong đời sống thường ngày tại cộng đồng. Hòa giải ở cơ sở là một hoạt động mang tính xã hội tự nguyện, tự quản, gắn liền với văn hóa truyền thống lâu đời của người Việt, đề cao việc duy trì hòa khí trong gia đình, làng xóm và cộng đồng. Hòa giải ở cơ sở được sử dụng rộng rãi vì chi phí thấp, dễ tiếp cận, thông tin được bảo mật và tạo ra được không gian trao đổi thân thiện giữa các bên có tranh chấp.

Ở VIỆT NAM hiện nay, hoạt động hòa giải ở cơ sở được điều chỉnh bởi Luật Hòa giải ở cơ sở năm 2013. Cho tới cuối năm 2018, hơn **107.086** tổ hòa giải được thành lập với sự tham gia của **652.819** hòa giải viên. Từ năm 2014 đến năm 2018, các tổ hòa giải trên cả nước đã giải quyết khoảng **760.755** vụ việc. Bộ Tư pháp là cơ quan chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở. Vụ Phổ biến, Giáo dục Pháp luật thuộc Bộ Tư pháp là đơn vị tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện chức năng này.

HÒA GIẢI VIÊN? Những **người có uy tín** trong cộng đồng dân cư, có khả năng thuyết phục, vận động người dân, có hiểu biết pháp luật thường được chọn làm hòa giải viên ở cơ sở. Pháp luật quy định tổ hòa giải có từ ba hòa giải viên trở lên, trong đó có hòa giải viên nữ. Đối với vùng có nhiều người dân tộc thiểu số, tổ hòa giải phải có hòa giải viên là người dân tộc thiểu số nhằm bảo đảm hòa giải viên hiểu ngôn ngữ của các bên tranh chấp. Nhà nước cũng có chính sách khuyến khích những người có chuyên môn về luật (như hội viên Hội Luật gia Việt Nam) tham gia trực tiếp công tác hòa giải, hoặc hỗ trợ tổ chức tập huấn, tư vấn kiến thức pháp luật cho hòa giải viên ở địa phương.



Có những vụ bạo lực gia đình mà nguyên nhân là do tư duy gia trưởng thâm căn cố đế. Không nên để điều này ảnh hưởng đến sự an toàn của con cái và của người phụ nữ/ bạn đời. Nếu đã cố mà không thể hạnh phúc, tôi sẽ giúp đưa [ly hôn] ra toà.

Bà Phan Thị Huệ
Hoà giải viên, Sóc Trăng

KHẢO SÁT THỰC TIỄN

- **Mục tiêu:** (1) Đánh giá thực trạng hòa giải ở cơ sở tại Việt Nam; Hòa giải ở cơ sở và nhu cầu của phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số; và (2) Đề xuất, kiến nghị, giải pháp nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở
- **Phương pháp:** Sử dụng phiếu khảo sát, phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm tập trung
- **Thời gian:** Tháng 7/2019 – 12/2019
- **Địa bàn:** Hà Giang, Điện Biên, Đắk Nông, Hà Tĩnh, Kiên Giang, Sóc Trăng
- **Đối tượng khảo sát:** 243 hòa giải viên và 357 người dân từng được hòa giải ở cơ sở

≈ 215.000

hoà giải viên là nữ giới

≈ 47,3%

người tham gia khảo sát lựa chọn hoà giải ở cơ sở để giải quyết mâu thuẫn

≈ 2,9%

hoà giải viên có chuyên môn về luật



unicef





CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

- Quy định về hòa giải ở cơ sở còn bất cập, chưa hợp lý có thể làm giảm tính hiệu quả và chất lượng của hoạt động này. Ví dụ, luật hiện hành quy định việc lập biên bản hòa giải thành là không bắt buộc, điều này gây khó khăn cho việc thực hiện thủ tục yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, là căn cứ để các cam kết thỏa thuận trong biên bản hòa giải thành được thực thi theo pháp luật về thi hành án dân sự.

- Kinh phí dành cho hòa giải ở cơ sở hiện còn hạn chế. Mức kinh phí hỗ trợ cho hòa giải viên dựa trên vụ việc quá thấp và không tương xứng với công sức và thời gian mà hòa giải viên dành cho hoạt động này. Một số trường hợp hòa giải viên thậm chí không được bất cứ khoản hỗ trợ nào. Kinh phí hạn chế phần nào ảnh hưởng tới tinh thần trách nhiệm của hòa giải viên và khó thu hút được những người có năng lực tham gia vào công tác hòa giải.

NĂNG LỰC CỦA HÒA GIẢI VIÊN

- Phần lớn hòa giải viên được đánh giá cao vì am hiểu phong tục, tập quán địa phương; tuy nhiên, trình độ văn hóa, hiểu biết về pháp luật và kỹ năng hòa giải còn nhiều hạn chế. Có đến 40% hòa giải viên tham gia phỏng vấn mới hoàn thành chương trình giáo dục bậc trung học cơ sở; Chỉ 2,9% hòa giải viên được khảo sát có chuyên môn về luật. 34,3% hòa giải viên cho biết sự thiếu hụt kỹ năng hòa giải đã gây khó khăn cho họ khi thực hiện nghiệp vụ.

- Còn thiếu các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho hòa giải viên đối với những kỹ năng trọng yếu để đảm bảo chất lượng dịch vụ hòa giải. Khảo sát cho thấy chỉ có 58,3% hòa giải viên tại 3 tỉnh được tập huấn về pháp luật liên quan đến hòa giải ở cơ sở, đặc biệt đối với kỹ năng tra cứu pháp luật chỉ có 31,8% hòa giải viên được tập huấn.

- Sự tham gia của những người có chuyên môn và kinh nghiệm về pháp luật như các hội viên của Hội Luật gia Việt Nam có thể làm cải thiện chất lượng công tác hòa giải ở cơ sở. Tuy nhiên, trên thực tế, sự tham gia của Hội Luật gia vào hoạt động hòa giải ở cơ sở còn hạn chế do mạng lưới hội luật gia hiện nay chỉ có ở cấp tỉnh, cấp huyện mà không có ở cấp cơ sở. Kết quả khảo sát cho thấy hầu như không có hòa giải viên nào là hội viên Hội luật gia tham gia khảo sát.

HÒA GIẢI CÓ ĐÁP ỨNG NHU CẦU CỦA CÁC NHÓM YẾU THỂ?

- Nhiều hòa giải viên còn thiếu kiến thức, kỹ năng thực tế để đảm bảo tính nhạy cảm về giới, văn hóa và thân thiện với trẻ em trong hoạt động hòa giải ở cơ sở. Có đến 19,5% số hòa giải viên tham gia khảo sát cho biết họ chưa từng được hướng dẫn về kĩ năng làm việc với các nhóm yếu thế. Rào cản ngôn ngữ giữa hòa giải viên và người dân tộc thiểu số, hay một số hòa giải viên là người dân tộc không thành thạo tiếng Kinh cũng là các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả hòa giải.



KHUYẾN NGHỊ

CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP LUẬT

Sửa đổi, bổ sung quy định pháp luật về hòa giải ở cơ sở để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động này. Ví dụ, sửa đổi quy định về việc lập biên bản hòa giải trở thành một thủ tục bắt buộc. Nhờ đó tạo ra căn cứ pháp lý nhằm đảm bảo các cam kết hòa giải này được thực thi trên thực tế.

Tăng kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở để đảm bảo chi trả thỏa đáng cho các vụ việc được hòa giải. Có kinh phí để động viên, khen thưởng các hòa giải viên có nhiều thành tích tốt; cũng như tổ chức các hội thi, tọa đàm nhằm tạo diễn đàn giao lưu, trao đổi kinh nghiệm cho hòa giải viên.

TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC CỦA HÒA GIẢI VIÊN

Tăng cường số lượng, chất lượng các chương trình bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ nhằm nâng cao trình độ và chuyên môn cho hòa giải viên. Chương trình tập huấn cần gồm hai nội dung cơ bản (i) khung pháp luật về hòa giải và (ii) các kỹ năng hòa giải, gồm cả kỹ năng điều phối đối thoại giữa các bên, kỹ năng làm việc với các nhóm đối tượng đặc thù, cũng như các kĩ năng mềm hỗ trợ công tác hòa giải trong đó có kỹ năng tra cứu văn bản pháp luật. Về hình thức có thể kết hợp cả đào tạo tương tác trực tiếp và đào tạo trực tuyến phù hợp với yêu cầu của nội dung tập huấn.

Xây dựng cơ sở dữ liệu bao gồm các văn bản luật, các tài liệu tập huấn cũng như hướng dẫn hòa giải viên khai thác nguồn tài liệu đó.

Xây dựng mạng lưới giao lưu và thúc đẩy tinh thần học hỏi giữa các hòa giải viên thông qua các cuộc thi, các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, công việc.

Thúc đẩy sự tham gia của những người có chuyên môn về luật, như hội viên Hội Luật gia Việt Nam, vào hoạt động hòa giải ở cơ sở. Một giải pháp tiềm năng là thành lập các tổ cố vấn của Hội Luật gia để tư vấn pháp luật từ xa, qua điện thoại, thư điện tử hay tin nhắn, hoặc hỗ trợ trực tiếp cho hòa giải viên tại các buổi hòa giải. Sự linh động này tạo điều kiện cho mỗi tổ cố vấn có thể hỗ trợ nhiều tổ hòa giải cùng một lúc.

VỚI CÁC NHÓM YẾU THỂ

Tăng cường kiến thức và kỹ năng làm việc với nhóm yếu thế như phụ nữ, trẻ em, người dân tộc thiểu số,... cho hòa giải viên để đảm bảo tính nhạy cảm trong quá trình tiến hành hòa giải. Chương trình tập huấn nên gồm cả kiến thức và kỹ năng làm việc thực tế với từng nhóm yếu thế để phù hợp với nhu cầu đặc thù của các nhóm này.

Kinh phí hỗ trợ hiện nay quá ít (200.000 VND cho vụ việc hoà giải thành, 100.000 VND cho vụ việc hoà giải không thành), các hoà giải viên không nhiệt tình, đi gọi mãi, gọi lên gọi xuống họ mới đến. Hoà giải viên còn tính toán đi thì mất tiền xăng, mất ngày làm việc mà không có chế độ gì, nên cần tăng cường chế độ cho các hoà giải viên.



*Hoà giải viên
Mèo Vạc, Hà Giang*



facebook.com/eujule



bit.ly/2sYC74k

Khảo sát này là một hoạt động thuộc chương trình “Tăng cường pháp luật và tư pháp tại Việt Nam”. Chương trình “Tăng cường pháp luật và Tư pháp tại Việt Nam” (EU JULE) do Liên minh Châu Âu tài trợ, với đóng góp tài chính từ UNDP, UNICEF. Chương trình do hai cơ quan này của Liên Hợp Quốc thực hiện với sự phối hợp của Bộ Tư pháp Việt Nam.